PHÁT TRIỂN DU LỊCH LÀNG NGHỀ TỈNH ĐỒNG THÁP

• Nguyễn Minh Triết(*)

Tóm tắt

Đồng Tháp là tỉnh có nguồn tài nguyên du lịch phong phú với nhiều di tích lịch sử, văn hóa, khu du lịch sinh thái,... Bên cạnh đó, nhiều làng nghề được xếp hạng là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia. Phát triển du lịch làng nghề sẽ là thế mạnh nổi trội để tỉnh Đồng Tháp đa dạng các sản phẩm du lịch, thu hút thêm nhiều du khách. Tuy nhiên, thế mạnh về du lịch làng nghề vẫn chưa được khai thác đúng mức. Bài viết này sẽ nghiên cứu tiềm năng phát triển, thực trạng du lịch tại các làng nghề ở tỉnh Đồng Tháp, từ đó gợi ý giải pháp góp phần khai thác, phát triển du lịch làng nghề một cách bền vững.

Từ khoá: du lịch, làng nghề, Đồng Tháp.

1. Đặt vấn đề

Là địa phương thuộc vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) trù phú, "Đất Sen hồng" Đồng Tháp có tiềm năng to lớn để phát triển du lịch sinh thái, du lịch lịch sử, văn hóa với các điểm đến như: Vườn quốc gia Tràm Chim, Khu du lịch sinh thái Gáo Giồng, Khu di tích Cụ Phó bảng Nguyễn Sinh Sắc, Khu di tích Xẻo Quýt, Khu di tích Gò Tháp,… Tuy nhiên, các loại hình du lịch này thường trùng lắp với các địa phương khác trong vùng nên không tạo được sức hấp dẫn lớn với du khách. Thực tế đó đòi hỏi phải tìm hướng đa dạng hóa các sản phẩm du lịch để làm nổi bật hơn bức tranh du lịch của tỉnh.

Du lịch làng nghề ngày càng hấp dẫn du khách và là xu hướng phát triển du lịch ở nhiều quốc gia trên thế giới. Bên cạnh những lợi ích về mặt kinh tế, xã hội, hình thức du lịch này góp phần bảo tồn và phát huy bản sắc văn hoá độc đáo từng vùng miền, địa phương [9]. Đồng Tháp là tỉnh có nhiều làng nghề nhất vùng ĐBSCL, mỗi làng nghề đều có nét đặc sắc riêng mà không phải địa phương nào trong vùng cũng có được. Phát triển du lịch làng nghề sẽ là hướng đi mới mang lại lợi ích lâu dài, phù hợp với đề án phát triển du lịch của tỉnh, góp phần to lớn vào sự phát triển kinh tế, giải quyết việc làm và bảo tồn những giá trị văn hoá địa phương.

Tỉnh Đồng Tháp đã và đang khai thác các làng nghề để phát triển du lịch. Tuy nhiên, hiện nay, thế mạnh này vẫn chưa được phát huy đúng mức. Du lịch làng nghề vẫn chưa thực sự khẳng định vị thế của mình. Do đó, việc nghiên cứu tiềm năng, thực trạng du lịch tại các làng nghề, từ đó đề xuất giải pháp góp phần phát triển du lịch làng nghề một cách bền vững là hết sức cần thiết.

2. Du lịch làng nghề tỉnh Đồng Tháp

2.1. Khái quát về làng nghề tỉnh Đồng Tháp

Theo Thông tư 116/2006/TT-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, *nghề truyền thống* là nghề đã được hình thành từ lâu đời, tạo ra những sản phẩm độc đáo, có tính riêng biệt, được lưu truyền và phát triển đến ngày nay hoặc có nguy cơ bị mai một, thất truyền. Nghề được công nhận là nghề truyền thống phải đạt 03 tiêu chí: (1) Nghề đã xuất hiện tại địa phương từ trên 50 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận; (2) Nghề tạo ra những sản phẩm mang bản sắc văn hoá dân tộc; và (3) Nghề gắn với tên tuổi của một hay nhiều nghệ nhân hoặc tên tuổi của làng nghề.

Làng nghề là một hoặc nhiều cụm dân cư cấp thôn, ấp, bản, làng, buôn, phum, sóc hoặc các điểm dân cư tương tự trên địa bàn một xã, thị trấn, có các hoạt động ngành nghề nông thôn, sản xuất ra một hoặc nhiều loại sản phẩm khác nhau. Làng nghề được công nhận cũng phải đạt 03 tiêu chí: (1) Có tối thiểu 30% số hộ trên địa bàn tham gia các hoạt động ngành nghề nông thôn; (2) Hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định tối thiểu 2 năm tính đến thời điểm đề nghị công nhận; và (3) Chấp hành tốt chính sách, pháp luật của Nhà nước [1].

Tính đến năm 2010, ĐBSCL có khoảng 164 làng nghề (38 làng nghề đan lát; 16 làng nghề dệt chiếu; 8 làng nghề làm bánh; 7 làng nghề sản xuất bột; 7 làng nghề gạch, gốm; 5 làng nghề sản phẩm từ dừa; 4 làng nghề se lõi lác; 3 làng nghề bó chổi; 2 làng nghề sản xuất rượu; rèn, trống, tủ thờ, hoa kiểng, ghe xuồng,… mỗi sản phẩm có 1 làng nghề). Trong đó, tỉnh Đồng Tháp là địa phương có nhiều làng nghề nhất (44 làng nghề), An Giang (20), Bến Tre (18), Vĩnh Long (17), Sóc Trăng, Tiền Giang (13), Bạc Liêu (8), ít nhất là Trà Vinh (3 làng nghề),

(*) Học viên cao học, Trường Đại học Cần Thơ.

các địa phương còn lại chưa có làng nghề được công nhận [6, tr. 62].

Tỉnh Đồng Tháp là sự hợp nhất của 2 vùng Nam và Bắc sông Tiền, với 2 địa danh Sa Đéc và Cao Lãnh. Vùng đất Sa Đéc ở phía Nam có lịch sử lâu đời và vị trí cực kỳ quan trọng. Ít nhất đầu thế kỷ XVII hay cuối thế kỷ XVI đã có lưu dân Việt đến vùng Sa Đéc khẩn hoang, lập ấp. "Trong hai thế kỷ khai hoang mở cõi Nam Bộ, Sa Đéc đóng một vai trò hết sức quan trọng nhờ vào vị trí của mình: nằm trên ngã tư đường giao lưu từ Chân Lạp ra Biển Đông, từ miền Đông xuống miền Tây Nam Bộ… Sa Đéc vừa ăn thông sang miệt Hậu Giang vừa là cửa ngõ của Đồng Tháp Mười với nguồn lâm thuỷ sản dường như vô tận, vừa lại là đầu cầu sang Chân Lạp. Có thể khẳng định, hồi này Sa Đéc chỉ đứng sau Sài Gòn và là trung tâm kinh tế ở ĐBSCL" [3]. Vùng đất Cao Lãnh nằm ở phía Bắc sông Tiền, vào khoảng cuối thế kỷ XVII, đầu thế kỷ XVIII một số lưu dân tỉnh Bình Định vào khai hoang, định cư hình thành nên thôn ấp. Về tự nhiên, vùng đất Đồng Tháp được hình thành trên vùng châu thổ sông Cửu Long có phù sa màu mỡ bồi đắp nên rất phù hợp với canh tác nông nghiệp lúa nước, trồng màu và các loại cây ăn trái. Đồng Tháp có khí hậu nhiệt đới gió mùa, độ ẩm cao, lượng mưa lớn. Hằng năm, tỉnh còn chịu tác động bởi ngập lụt kéo dài vào mùa lũ. Đồng Tháp cũng có tài nguyên rừng phong phú, lại có sông Tiền, sông Hậu - hai tuyến giao thông huyết mạch chảy qua cùng hệ thống sông ngòi chằng chịt nên nguồn thủy sinh nước ngọt cũng vô cùng dồi dào.

Người dân Đồng Tháp hiếu khách, chân thành, mộc mạc, sống tình cảm và yêu đời, yêu người, hòa thuận với nhau, cùng chung sức khai hoang, lập ấp. Trong công cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, con người Đồng Tháp trải qua nhiều khó khăn vất vả đã hun đúc được tinh thần yêu nước, khí phách anh hùng của người dân Nam Bộ. Chính truyền thống tự nguyện liên kết cộng đồng dân cư trong làng xã có vai trò hết sức quan trọng trong công cuộc khai hoang, lập ấp và giữ nước cũng như trong công cuộc lao động để phát triển cộng đồng. Người dân Đồng Tháp sống dựa vào nghề nông là chính. Tuy nhiên, mỗi vùng dân cư lại có nét riêng về canh tác, tập quán sinh hoạt, về môi trường thiên nhiên, tùy thuộc vào nhu cầu của cư dân từng vùng đất mà các nghề thủ công xuất hiện. Những nghề thủ công ấy tồn tại trong môi trường nông nghiệp nông thôn, theo dòng chảy của thời gian đã phát triển đa dạng thành nhiều nghề truyền thống và những làng nghề. Có thể nói, chính lịch sử khai phá khá sớm, cùng sự sáng tạo của người dân để thích nghi với điều kiện tự nhiên cũng như khai thác tự nhiên phục vụ cho cuộc sống… đã góp phần tạo nên sự đa dạng, phong phú của các làng nghề tỉnh Đồng Tháp. Và chính những làng nghề tạo nên nét hấp dẫn trong văn hóa truyền thống vùng đất Đồng Tháp. Trải qua những biến đổi thăng trầm của lịch sử, những làng nghề vẫn mang đậm dấu ấn của quá trình khai hoang, lập ấp, dấu ấn của nền nông nghiệp lúa nước, gắn chặt với điều kiện tự nhiên và nhu cầu cuộc sống dân cư trong vùng để tồn tại và phát triển.

Làng nghề ở tỉnh Đồng Tháp rất đa dạng. Nhiều làng nghề nổi tiếng có thể xem là "thương hiệu" khi nhắc tới "Đất Sen hồng" như nem Lai Vung, chiếu Định Yên, làng hoa kiểng Sa Đéc, nghề bột Sa Đéc, dệt choàng Long Khánh, làm nón, thớt, lờ lọp,... Trong đó, làng nghề dệt chiếu Định Yên và làng nghề đóng xuồng, ghe rạch Bà Đài là di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. Nem Lai Vung và bánh phồng tôm Sa Giang được tổ chức Kỷ lục Việt Nam bình chọn vào Top 50 đặc sản quà tặng Việt Nam, Làng hoa Sa Đéc là một trong 10 làng hoa được yêu thích nhất Việt Nam.

Sự phát triển của các làng nghề có vai trò rất quan trọng trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Làng nghề góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, tăng tỷ trọng công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, thu hẹp tỷ trọng nông nghiệp, chuyển dịch lao động từ khu vực nông nghiệp sang phi nông nghiệp với thu nhập cao hơn; làm tăng giá trị của sản phẩm hàng hóa; hoạt động của các làng nghề góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người dân nông thôn; giúp thu hút vốn nhàn rỗi, tận dụng thời gian và lực lượng lao động, hạn chế di dân tự do. Hơn nữa, làng nghề giúp đa dạng hóa kinh tế nông thôn, thúc đẩy nền kinh tế hàng hóa ở nông thôn phát triển, thúc đẩy quá trình đô thị hóa, giúp cải thiện đời sống nhân dân và xây dựng nông thôn mới. Quan trọng hơn hết, các làng nghề là nơi lưu giữ và bảo tồn giá trị văn hóa dân tộc [11, tr. 1012-1026]. Tuy nhiên,

làng nghề hiện đang đứng trước nguy cơ bị mai một dần bởi nhiều nguyên nhân như: thiếu vốn và lao động sản xuất, chậm đổi mới, cải tiến sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường, đầu ra cho sản phẩm còn bấp bênh, công tác quảng bá tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế,…

Là tỉnh có nhiều làng nghề nhất ĐBSCL, Đồng Tháp có tiềm năng to lớn để phát triển du lịch làng nghề. Nhiều làng nghề có sức thu hút mạnh mẽ với du khách, sản phẩm làng nghề được du khách ưa chuộng, mang lại hiệu quả kinh tế cao. Mỗi làng nghề của tỉnh Đồng Tháp đều có lịch sử phát triển lâu đời, mang đậm giá trị văn hóa địa phương. Cùng với nhu cầu tham quan, du lịch ngày càng tăng cao, thì du lịch làng nghề cũng được rất nhiều du khách lựa chọn, mở ra hướng phát triển mới cho ngành du lịch của tỉnh. Phát triển du lịch ở các làng nghề là hướng đi hoàn toàn đúng, làm phong phú thêm sản phẩm du lịch, tránh trùng lắp với các địa phương khác trong vùng. Nếu du lịch làng nghề phát triển tương xứng với tiềm năng thì không những truyền thống văn hóa, bản sắc dân tộc được giữ gìn mà còn góp phần phát triển kinh tế, giải quyết nhân lực lao động địa phương, nâng cao đời sống cho người dân.

2.2. Một số làng nghề tiêu biểu ở tỉnh Đồng Tháp

Làng nghề chiếu Định Yên: Nằm bên bờ Hậu Giang, Định Yên, Định An là hai xã thuộc huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Nơi đây nổi tiếng với nghề dệt chiếu thủ công. Làng chiếu Định Yên có từ lâu đời, không ai biết rõ nghề dệt chiếu xuất hiện từ bao giờ và ai là người khởi xướng. Tuy nhiên, có một điều mà ai cũng biết rõ, đó là chiếu Định Yên hơn hẳn chiếu của nhiều vùng khác ở ĐBSCL về chất lượng và mỹ thuật. Chính cái ưu điểm vượt trội đó đã tạo nên thế và lực để nghề chiếu Định Yên đứng vững trước những thử thách khắc nghiệt của cơ chế thị trường. Câu ca dao: "Định Yên có vựa chiếu to - Lấy chồng xứ Định khỏi lo chiếu nằm" như khẳng định cho sự lớn mạnh, trường tồn của làng nghề hơn trăm tuổi.

Người dân Định Yên dệt rất nhiều loại chiếu: chiếu trắng thường, chiếu hoa râm, chiếu in, chiếu trà niên, chiếu con cờ,… Mỗi loại chiếu có đặc trưng riêng, vừa mang dáng dấp của chiếu Việt Nam nói chung, vừa có nét nổi bật nhờ bàn tay tài hoa, khéo léo, cùng sự sáng tạo của những người thợ thủ công. Người dân nơi đây biết tiếp thu có chọn lọc, lấy cái hay, cái đẹp của nơi khác để tạo nên nét đặc sắc trong sản phẩm của mình. Họ ý thức sâu sắc về uy tín, tính đặc thù của sản phẩm và tay nghề. Họ rất chú trọng đến kỹ thuật, cẩn thận từ khâu đầu cho đến khâu cuối của quá trình dệt, trau chuốt từng sợi cói để sản phẩm thật hoàn hảo. Chính vì vậy, chiếu Định Yên được thị trường ưa chuộng do bền hơn, đẹp hơn và nhiều chủng loại hơn chiếu của những nơi khác [12, tr. 412-414]. Sản phẩm chiếu Định Yên có mặt ở khắp các tỉnh miền Nam, Trung, Bắc, xuất khẩu sang các nước trong khu vực và sang cả châu Âu.

Nhắc tới làng chiếu Định Yên sẽ thiếu sót nếu không nhắc tới chợ chiếu độc đáo nhóm họp từ lúc nửa khuya cho đến hai, ba giờ sáng, còn được gọi với cái tên rùng rợn là "chợ ma" hay "chợ âm phủ". Nguyên nhân chợ chiếu chỉ bán vào ban đêm là do ban ngày bà con bận dệt chiếu để tranh thủ ánh sáng trời, đêm tối rất khó sản xuất do phương tiện thắp sáng còn hạn chế, khó khăn, còn thương lái thì bận đi bán chiếu. Người Định Yên từ lâu đã hiểu rõ về thị trường, biết tạo ra thị trường tại chỗ, có lợi nhất cho việc tiêu thụ sản phẩm, cũng như tận dụng bến sông có nguồn cung cấp nguyên liệu, giảm chi phí sản xuất. Sân chùa rộng và sạch đẹp, liền kề bến sông là nơi lý tưởng để họp chợ, khách thường quen với nơi này từ lâu nên không cần phải "quảng cáo". Từ chợ chiếu tỏa đi các hướng cũng thuận tiện và tốn ít thời gian [12, tr. 417-418]. Năm 2013, nghề dệt chiếu Định Yên được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia.

Làng nghề đóng xuồng, ghe rạch Bà Đài, Long Hậu, Lai Vung: Nghề đóng ghe, xuồng ở rạch Bà Đài, xã Long Hậu, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp được Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia vào cuối năm 2014. Làng nghề này đã trải qua hơn 100 năm tồn tại và phát triển, hiện có khoảng 150 hộ đang sản xuất. Ông tổ đóng xuồng ở Bà Đài là cụ Phạm Văn Thuông. Cụ Thuông là thợ mộc giỏi, đóng được nhiều bàn ghế, ghe xuồng. Năm 1900, cụ đóng chiếc xuồng cui đầu tiên, sau đó truyền nghề lại cho nhiều người trong xóm. Từ đó, làng nghề đóng ghe xuồng Bà Đài hình thành và phát triển cho đến nay [2]. Hằng năm, vào ngày 25 tháng 7

(Âm lịch) là ngày giỗ Tổ nghề. Ngoài lễ giỗ, người thợ đóng xuồng ghe Bà Đài còn thể hiện các nghi lễ như lễ ghim lô, lễ hạ thủy, lễ khai tâm, lễ điểm nhãn và những điều kiêng kỵ [8].

Ghe, xuồng là phương tiện đi lại, mưu sinh không thể thiếu của cư dân miền sông nước ĐBSCL. Ban đầu việc đóng ghe, xuồng chủ yếu là tự cung tự cấp, làm phương tiện sinh hoạt và kế sinh nhai trong gia đình. Về sau cư dân ngày một đông đúc hình thành nên làng xã, nhu cầu ghe, xuồng ngày càng lớn nên làng nghề đóng ghe, xuồng cũng theo đó mà phát triển. Người dân truyền nghề theo kiểu "cha truyền con nối", thế hệ này nối tiếp thế hệ sau "cầm tay chỉ việc" truyền hết bí quyết. Do vậy, làng nghề đóng ghe, xuồng Long Hậu luôn có lớp thợ giỏi đầy tự tin, sáng tạo, luôn tìm tòi học hỏi, tìm ra cái hay, cái ưu điểm ở nơi khác để cải tiến sản phẩm. Nhờ vậy, làng nghề nổi tiếng khắp vùng, nhiều tỉnh, thành Nam Bộ tìm đến đặt hàng mua về sử dụng. Sản phẩm của làng nghề bán rộng rãi trong tỉnh Đồng Tháp, qua tới Vĩnh Long, Long Xuyên, Rạch Giá, Cần Thơ, Sóc Trăng, Cà Mau,… giúp tạo ra nguồn thu nhập chính cho nhiều hộ gia đình, ổn định về kinh tế, góp phần nâng cao đời sống và giải quyết việc làm ở địa phương [2].

Làng nghề hoa kiểng Sa Đéc: Là xứ sở của hàng trăm loài "kỳ hoa dị thảo", Sa Đéc là một trong những làng hoa lớn nhất cả nước được hình thành hơn 100 năm nay. Làng hoa Sa Đéc có diện tích trên 400 hecta với khoảng 2.000 hộ làm nghề. Ở đây có tới trên dưới 2.000 chủng loại hoa kiểng khác nhau như: hoa hồng, cúc mâm xôi, cúc Đài Loan, cúc tiger, cúc đồng tiền, dạ yến thảo, cát tường, vạn thọ,... Nhờ sự khéo léo của người trồng hoa, chăm hoa, cùng với khí hậu thích hợp, hoa Sa Đéc đẹp có tiếng cả nước. Hằng năm, làng hoa Sa Đéc cung cấp cho thị trường hàng triệu giỏ hoa tươi các loại. Hoa Sa Đéc được xuất đi khắp các tỉnh thành và hướng đến xuất khẩu. Giá trị sản xuất hoa kiểng chiếm khoảng 50% giá trị sản xuất nông nghiệp của toàn thành phố Sa Đéc. Giá trị sản xuất hoa kiểng năm 2015 ước đạt trên 622 tỉ đồng [5]. Làng hoa Sa Đéc đang được đầu tư để phát triển du lịch. Nhiều dự án đã và đang được triển khai như đường hoa, công viên hoa, làng hoa, chợ hoa,… nhằm đưa Sa Đéc trở thành "thành phố hoa", "vương quốc hoa" của ĐBSCL và cả nước.

Các làng nghề tỉnh Đồng Tháp vừa phản ánh đặc trưng văn hóa làng nghề Việt Nam nói chung vừa mang nét đặc sắc riêng của địa phương. Trên phương diện văn hóa, làng nghề tỉnh Đồng Tháp mang những đặc điểm chung của làng nghề Việt Nam như: Phản ánh cuộc sống của cư dân nông nghiệp gắn liền với cơ chế sản xuất mùa vụ, mang đặc trưng của chế độ làng xã, bao gồm cả yếu tố dòng họ; Hầu hết các làng nghề tồn tại đến ngày nay có từ lâu đời, gắn liền với lịch sử thăng trầm của dân tộc, dựa trên hai yếu tố cơ bản là vùng nguyên liệu và giao thông, đặc biệt là đường thủy; Làng nghề không chỉ phản ánh mối quan hệ giữa "nghề" với "nghiệp" mà còn chứa đựng những yếu tố tinh thần đậm nét, phản ánh qua các tập tục, tín ngưỡng, lễ hội và nhiều quy định khác [4]. Nó hàm chứa, lưu giữ và nuôi dưỡng truyền thống văn hóa một cách cụ thể, đậm nét và bền vững [11, tr. 79].

Tuy nhiên, sự phát triển của các làng nghề ở Đồng Tháp cũng có những yếu tố độc đáo riêng. Du khách quan tâm tới làng nghề chiếu Định Yên không chỉ bởi sự nổi tiếng của sản phẩm mà một phần bởi sự tò mò về "chợ chiếu ma", để tìm hiểu về khu chợ có một không hai, chợ mà chỉ họp nửa đêm, chợ mà không có quầy hay sạp cố định nhưng người mua, kẻ bán nườm nượp. Rồi đến cảnh lạ đời hơn, người mua tìm một nơi cố định ngồi chờ, còn người bán lại vác chiếu trên vai đi tới đi lui rao hàng, phát giá. Ngày nay, "chợ ma" đã không còn nhưng tiếng tăm làng chiếu Định Yên và tên gọi "chợ ma" vẫn tạo sức hút mạnh mẽ cho những du khách thích khám phá. Chiếu là hình ảnh thân thuộc, gắn bó với chúng ta từ lúc cất tiếng khóc chào đời cho đến khi nhắm mắt xui tay về với đất. Ghe, xuồng là phương tiện đi lại, mưa sinh, là "nhà" của người dân trong mùa lũ,… Mỗi làng nghề đều gắn chặt với đời sống người dân, gần gũi, bình dị, mang hơi thở của sông nước đồng bằng. Và chính người dân Đồng Tháp giàu tình cảm, cần cù, tinh tế, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm đã tạo nên một phong cách sống và làm việc khá riêng biệt ở mỗi địa danh gắn với làng nghề. Từ con tôm nước ngọt qua bàn tay khéo léo, tài hoa của người dân Sa Đéc đã tạo nên sản phẩm truyền thống độc đáo bánh phồng tôm Sa Giang. Rồi cũng thiên nhiên, con người miệt Sa Đéc trù phú, thanh tao và phong nhã vun đắp cho làng hoa quanh năm xanh tốt. Làng

nghề tỉnh Đồng Tháp vô cùng đa dạng, từ các sản phẩm gắn chặt với cuộc sống của người dân như ghe xuồng, khăn choàng, cái thớt,… đến những hương vị ẩm thực làm bất kỳ ai cũng không thể cầm lòng như nem, bánh phồng tôm, hủ tiếu,… Các sản phẩm làng nghề không quá cầu kỳ trong cách làm, cách chế biến, thế nhưng chỉ những địa danh gắn với làng nghề trong tỉnh mới có thể sản xuất những sản phẩm đúng với chất lượng, thẩm mỹ. Sản phẩm làng nghề không chỉ đơn giản là một thực thể vật chất mà còn là đứa con tinh thần của các nghệ nhân, mang hơi thở của tình đất, tình người Đồng Tháp.

2.3. Thực trạng hoạt động du lịch tại các làng nghề truyền thống tỉnh Đồng Tháp

Năm 2014, du lịch tỉnh Đồng Tháp đón 1.850.000 lượt khách, tăng 7,17% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó có 45.000 lượt khách quốc tế, tăng 5,5% so với cùng kỳ năm 2013. Lượng khách du lịch nội địa và quốc tế đều tăng. Tổng doanh thu du lịch đạt 297 tỷ đồng, tăng 21,99% so với cùng kỳ năm 2013, trong đó doanh thu dịch vụ du lịch ước đạt 165 tỷ đồng [7]. Mặc dù có sự tăng trưởng qua các năm nhưng du lịch Đồng Tháp được đánh giá chưa tương xứng với tiềm năng. Các sản phẩm du lịch cũng ít khác biệt so với các địa phương khác. Phát triển du lịch làng nghề là giải pháp hữu hiệu giúp đa dạng hóa du lịch của tỉnh bởi sự nổi tiếng và nét độc đáo của các làng nghề.

Làng hoa kiểng Sa Đéc: Làng hoa Sa Đéc có lẽ là điểm đến làng nghề được yêu thích nhất. Đồng Tháp cũng chủ trương xây dựng thành phố hoa và đẩy mạnh phát triển du lịch ở Sa Đéc. Nhiều mô hình sản xuất hoa kiểng kết hợp với tham quan du lịch được hình thành. Tuy nhiên, việc xây dựng làng chuyên về du lịch, có sự tham gia nhiệt tình của cộng đồng, vận động người dân tự nguyện thực hiện kiến trúc lại vườn hoa gia đình, đồng thời trang bị những kiến thức về hoa để tạo thành nét đặc trưng, đọng lại trong lòng du khách mỗi khi nhắc đến Sa Đéc [13] sẽ gặp nhiều trở ngại bởi không phải hộ dân nào cũng nhận thức đầy đủ về tầm quan trọng của phát triển du lịch. Ngoài ra, việc kêu gọi nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển du lịch cũng gặp nhiều khó khăn.

Làng chiếu Định Yên: Đến Định Yên du khách sẽ thích thú khi thấy một không gian đầy màu sắc từ trong nhà, ngoài ngõ, dọc hai bên đường bởi những sợi lác xanh, đỏ, vàng, trắng, tím,... tận mắt chứng kiến cảnh tất bật của những người thợ lành nghề từ già, trẻ, gái, trai bên khung dệt, cọng lác, sợi trân để sản xuất chiếu, nhuộm màu lác, in hoa văn, vành, viền. Do vậy mà làng chiếu Định Yên có sức hút với nhiều du khách. Tuy nhiên, hoạt động tham quan của du khách chủ yếu mang tính tự phát, chưa có những tour du lịch tham quan, trải nghiệm làng nghề hay các dịch vụ du lịch đi kèm.

Nem Lai Vung: Nem Lai Vung được xem là "thương hiệu" của Đồng Tháp, có mặt ở khắp các tỉnh thành ĐBSCL và cả nước. Nem là đặc sản có thể thưởng thức mọi lúc mọi nơi, ăn ngay trên chuyến đi, dùng trong những bữa ăn dân dã của gia đình hay những bữa tiệc sang trọng. Nem Lai Vung chủ yếu phục vụ khách du lịch ở những điểm du lịch sinh thái, di tích lịch sử, điểm dừng chân hoặc bán dọc theo các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ, bến tàu, phà trong và ngoài tỉnh. Các cơ sở sản xuất nem có hoạt động cho du khách tham quan lò nem kết hợp điểm dừng chân, mua quà tặng dọc theo quốc lộ 80.

Làng đóng ghe xuồng rạch Bà Đài: Khi giao thông đường bộ phát triển, nhu cầu đi lại, vận chuyển đường thủy giảm đáng kể, do đó việc phát triển làng nghề gặp nhiều khó khăn. Nhiều hộ chuyển sang đóng ghe lớn cho thương lái chở lúa gạo, hàng hóa hoặc các sản phẩm xuồng, ghe thu nhỏ làm quà tặng du lịch, được nhiều du khách ưa chuộng. Các sản phẩm tuy có kích thước nhỏ nhưng vẫn đầy đủ các công đoạn giống một sản phẩm thực tế như: xẻ ván, lấy chỉ, cưa, bào, uốn,... được đóng bằng đinh phục vụ cho khách địa phương hay dán keo để khách quốc tế dễ dàng vận chuyển bằng máy bay, giá từ 300.000 đồng đến 1 triệu đồng tuỳ loại và kích cỡ. Huyện Lai Vung có định hướng phát triển du lịch ở làng nghề, xây dựng tuyến du lịch nem Lai Vung - vườn quýt hồng - làng ghe, xuồng để giữ gìn các làng nghề truyền thống và quảng bá sản phẩm, phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Các chương trình du lịch ở một số làng nghề mới chỉ trong giai đoạn đầu triển khai như tham quan và tổ chức các hoạt động trải nghiệm tại làng nghề, kết hợp phát triển quà lưu niệm thủ công mỹ nghệ làm từ nguyên liệu thân thiện với môi trường. Nhìn chung, Đồng Tháp có tiềm năng lớn để phát triển du lịch làng nghề, sản phẩm của làng nghề

được du khách ưa chuộng. Tuy nhiên, sự phát triển du lịch còn gặp phải nhiều vấn đề như: nhận thức của người dân về bảo tồn, phát huy giá trị của làng nghề chưa đúng mức; thiếu các tour du lịch đến các làng nghề; sự tham gia phát triển du lịch làng nghề của người dân chưa cao do họ chưa thấy hết những lợi ích mà phát triển du lịch đem lại; chưa chú trọng khai thác các sản phẩm lưu niệm từ làng nghề; việc giới thiệu, trình diễn nghề, những dịch vụ phục vụ khách tham quan tại các làng nghề còn nghèo nàn, thiếu sức hút; giao thông đến các làng nghề còn khó khăn; môi trường ở các làng nghề còn nhiều bất cập như ô nhiễm rác thải, tiếng ồn, nguồn nước,…; hộ làm nghề thiếu sự năng động trong khai thác thị trường, còn nặng tâm lý làm nghề chỉ để "kiếm thêm" nên thụ động trong khâu tiêu thụ theo kiểu "thuận mua vừa bán"; sự hợp tác giữa các doanh nghiệp tiêu thụ và người sản xuất còn hạn chế; chưa có sự quan tâm một cách đúng mức của các cơ quan chức năng; và một số hạn chế khác như thiếu vốn, nguyên liệu sản xuất, chậm cải tiến mẫu mã theo thị hiếu ngày càng đa dạng của người tiêu dùng, sản phẩm giá thành cao, sức cạnh tranh thấp,…

Nhiều mô hình phát triển du lịch làng nghề ở các địa phương khác như làng gốm Bát Tràng, khai thác du lịch làng nghề ở Huế, chế tác mỹ nghệ từ dừa, sản xuất kẹo dừa ở Bến Tre,… không những bảo tồn được giá trị làng nghề mà còn nâng cao thu nhập cho người dân từ việc phát triển dịch vụ du lịch và bán sản phẩm làng nghề cho du khách.

2.4. Một số giải pháp góp phần phát triển du lịch tại các làng nghề tỉnh Đồng Tháp

Nhận thức được tầm quan trọng của phát triển du lịch, UBND tỉnh Đồng Tháp đã có quyết định về việc ban hành đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015 - 2020. Trong đó có các mục tiêu như đẩy mạnh xã hội hoá phát triển du lịch, khuyến khích du lịch cộng đồng, du lịch trải nghiệm; đến năm 2020 tăng gấp đôi lượt khách du lịch đến Đồng Tháp (3,5 triệu lượt), vươn lên top đầu ĐBSCL về tổng lượt khách tham quan, du lịch, nghỉ dưỡng và tổng doanh thu từ dịch vụ du lịch. Đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế quan trọng, sản phẩm du lịch có chất lượng cao, Đồng Tháp trở thành 1 trong 3 điểm đến hấp dẫn nhất khu vực ĐBSCL [10]. Để đạt được những mục tiêu đó, ngành du lịch phải có giải pháp đồng bộ và hợp lý để phát triển tổng hợp các loại hình du lịch, trong đó có du lịch làng nghề. Để góp phần phát triển bền vững du lịch làng nghề, bài viết đưa ra một số khuyến nghị như sau:

- Tăng cường quảng bá, giới thiệu sản phẩm làng nghề, du lịch làng nghề và những giá trị văn hóa làng nghề trên các phương tiện truyền thông địa phương, các bộ ngành và tổ chức khác, đặc biệt là các trang web du lịch, hội chợ xúc tiến du lịch, các ấn phẩm, sách, tạp chí hướng dẫn du lịch. Bên cạnh đó, có thể tổ chức các buổi triển lãm, lễ hội nhằm tôn vinh giá trị nghề và làng nghề.

- Nâng cao nhận thức bảo tồn, giữ gìn và phát huy giá trị làng nghề cho cư dân địa phương. Khuyến khích sự tham gia của cộng đồng địa phương vào hoạt động du lịch làng nghề như cung cấp dịch vụ ăn uống với các món ăn đặc sản địa phương cho du khách; hướng dẫn du khách tham quan, tìm hiểu về tổ nghề, trải nghiệm làng nghề, hướng dẫn du khách tự tay làm các sản phẩm theo ý thích; sản xuất và bán quà lưu niệm làng nghề; cung cấp dịch vụ lưu trú và các hình thức vui chơi giải trí cho du khách,… Cần đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao sự hiểu biết của cộng đồng về lợi ích và trách nhiệm phát triển du lịch, về kỹ năng, nghiệp vụ, cách hướng dẫn, giao tiếp với du khách,… Tổ chức tham quan, học hỏi kinh nghiệm làm du lịch thành công ở các làng nghề của những địa phương khác.

- Xây dựng các tuyến, điểm du lịch gắn với làng nghề. Ngoài ra, kết hợp du lịch trải nghiệm làng nghề với các loại hình du lịch khác như: tham quan các di tích lịch sử, khu sinh thái, homestay, du lịch ẩm thực, quà tặng đặc sản,… sẽ làm chuyến tham quan làng nghề thêm thu hút, hấp dẫn. Hỗ trợ, khuyến khích các công ty du lịch, lữ hành khai thác các tour tuyến tham quan, trải nghiệm tại các làng nghề.

- Không ngừng nâng cao chất lượng, cải tiến mẫu mã sản phẩm làng nghề, phát triển những sản phẩm đặc thù của địa phương đáp ứng đầy đủ nhu cầu, thị hiếu của thị trường và du khách. Bên cạnh đó, cần chú trọng sáng tạo các sản phẩm quà lưu niệm thủ công truyền thống phục vụ khách du lịch.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và du lịch tại các làng nghề, chú trọng phát triển

hạ tầng giao thông để du khách đến với làng nghề dễ dàng, thuận tiện.

- Hỗ trợ vốn cho các hộ dân làng nghề đầu tư sản xuất và giữ nghề bằng các hình thức thích hợp như ưu tiên nguồn tín dụng cho các làng nghề, ưu đãi lãi suất, cho vay tín chấp,…

- Cần có chính sách tôn vinh những nghệ nhân, thợ giỏi lành nghề. Hỗ trợ dạy nghề, học nghề, truyền nghề để thế hệ sau kế thừa và phát huy hơn nữa giá trị làng nghề. Ngoài ra, cần tổ chức các khóa tập huấn để trang bị cho các hộ sản xuất kinh doanh kiến thức về chính sách liên quan đến phát triển làng nghề, phát triển du lịch,… để người dân nắm rõ và thực hiện.

- Phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm của làng nghề. Điều này sẽ trực tiếp tạo động lực cho các hộ sản xuất kinh doanh, đưa nghề truyền thống trở thành nguồn thu nhập quan trọng giúp nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân chứ không phải là "nghề phụ" chỉ để "kiếm thêm". Muốn vậy cần phải tổ chức lại sản xuất, hình thành các mô hình liên kết giữa người sản xuất và doanh nghiệp, tìm kiếm thị trường, phát triển hệ thống phân phối sản phẩm tại các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ truyền thống, điểm tham quan du lịch, xuất khẩu,… Việc tổ chức sản xuất theo các mô hình hợp tác sẽ khắc phục tình trạng thiếu liên kết ở làng nghề theo kiểu "đèn ai nấy rạng", manh mún, tiêu thụ khó khăn, nguyên liệu tự lo,...

- Hỗ trợ người dân ứng dụng tiến bộ kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm để cạnh tranh hiệu quả hơn. Nếu không có sự trợ giúp của khoa học kỹ thuật thì các sản phẩm làng nghề khó mà đứng vững trên thị trường. Trong đó, các nhà khoa học đóng vai trò hết sức quan trọng trong việc nghiên cứu, thử nghiệm những tiến bộ kỹ thuật mới phù hợp với điều kiện địa phương và chuyển giao cho người dân.

- Kêu gọi và tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư tham gia phát triển làng nghề, nhất là đối với các dự án phát triển du lịch và xuất khẩu sản phẩm làng nghề.

- Quan tâm vấn đề bảo vệ môi trường ở các làng nghề. Mỗi hộ sản xuất - kinh doanh, mỗi làng nghề cần có phương án bảo vệ môi trường cho cơ sở của mình và cho cả làng. Song song đó, cần tuyên truyền du khách du lịch có trách nhiệm, giữ gìn điểm đến sạch đẹp.

3. Kết luận

Đồng Tháp có nhiều lợi thế để phát triển du lịch, trong đó có du lịch làng nghề. Những làng nghề trong tỉnh mang nét riêng biệt, độc đáo không thể thay thế. Đây là nơi lưu giữ, bảo tồn những tinh hoa nghệ thuật và kỹ thuật truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác, thể hiện tài năng của các nghệ nhân, mang bản sắc và tâm hồn của dân tộc. Chính vì vậy, cần trân trọng kế thừa, bảo vệ, phát huy các giá trị văn hóa làng nghề. Phát triển du lịch làng nghề là hướng đi mới, phù hợp với xu thế phát triển của xã hội, góp phần tạo công ăn việc làm cho người dân. Tiềm năng và lợi ích phát triển du lịch làng nghề đã được khẳng định nhưng hoạt động khai thác du lịch vẫn chưa tương xứng với tiềm năng to lớn đó. Việc nghiên cứu một cách đầy đủ thực trạng và đưa ra những giải pháp, phương hướng khai thác hợp lý sẽ giúp du lịch làng nghề tỉnh Đồng Tháp có được vị trí nổi bật hơn. Nếu có sự hợp tác của cơ quan chức năng, doanh nghiệp du lịch, lữ hành và bà con làng nghề, trong tương lai không xa, du lịch làng nghề sẽ sớm trở thành loại hình du lịch chủ đạo trong chiến lược phát triển du lịch của tỉnh./.

Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2006), *Thông tư Hướng dẫn thực hiện một số nội dung của Nghị định số 66/2006/NĐ-CP ngày 07/7/2006 của Chính phủ về phát triển ngành nghề nông thôn*.

[2]. Thanh Dũng (2015), "Sống mãi với nghề xưa: Trăm năm nghề đóng ghe, xuồng Bà Đài", http://thanhnien.vn/van-hoa/song-mai-voi-nghe-xua-tram-nam-nghe-dong-ghe-xuong-ba-dai-533197.html.

[3]. Nguyễn Hữu Hiếu, "Sa Đéc: Cầu nối Đông và Tây Nam bộ", http://hkhls.dongthap.gov.vn/wps/portal/hkhls/!ut/p/c0/04_SB8K8xLLM9MSSzPy8xBz9CP0os_jQEDc3n1AXEwMDC383A88QC59QJ2MTQ38nY_2CbEdFAJ4_LiA!/?WCM_GLOBAL_CONTEXT=/wps/wcm/connect/HKHLS/sithkhls/sitadiadanh/21082012+sa+dec+cau+noi+dong+tay.

[4]. Lê Thị Minh Lý (2003), "Làng nghề và việc bảo tồn các giá trị văn hóa phi vật thể", *Tạp chí Văn hóa*, (Số 4), tr. 68-71.

[5]. Lê Nam (2015), "Nhộn nhịp làng hoa kiểng Tân Quy Đông", http://dulich.tuoitre.vn/tin/20150208/nhon-nhip-lang-hoa-kieng-tan-quy-dong/708921.html.

[6]. Mai Văn Nam (2013), "Các yếu tố ảnh hưởng đến phát triển làng nghề kết hợp du lịch ở ĐBSCL, *Nghiên cứu kinh tế*, (Số 422), tr. 62-69.

[7]. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp (2014), *Báo cáo Tổng kết công tác văn hóa, thể thao và du lịch tỉnh Đồng Tháp năm 2014, phương hướng nhiệm vụ năm 2015*.

[8]. Nguyễn Văn Trí (2014), "Nghề đóng xuồng Long Hậu là di sản văn hóa phi vật thể", http://baotintuc.vn/van-hoa/nghe-dong-xuong-long-hau-la-di-san-van-hoa-phi-vat-the-20141229073124229.htm.

[9]. Trung tâm thông tin - xúc tiến du lịch Vĩnh Phúc, "Phát triển sản phẩm du lịch làng nghề: Đừng để chỉ là tiềm năng", http://vinhphuc.tourism.vn/index.php?cat=0114&itemid=1906.

[10]. UBND tỉnh Đồng Tháp (2015), *Quyết định về việc ban hành Đề án phát triển du lịch tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2015 - 2020*, Số 03/2015/QĐ-UBND, ngày 15/01/2015.

[11]. Viện Nghiên cứu Văn hóa - Viện Khoa học Xã hội Việt Nam (2012), *Tổng tập nghề và làng nghề truyền thống Việt Nam* (tập 1), NXB Khoa học Xã hội, Hà Nội.

[12]. Bùi Văn Vượng (1998), *Làng nghề thủ công truyền thống Việt Nam*, NXB Văn hóa dân tộc, Hà Nội.

[13]. Như Ý (2015), "Sa Đéc: xây dựng thành phố hoa gắn với phát triển du lịch", https://dongthap.gov.vn/wps/wcm/connect/DTP/sitinternet/sitdoanhnghiep/sitadoanhnghiep_doanhnhan/20150220-sa+dec.

DEVELOPING CRAFT VILLAGE TOURISM IN DONG THAP PROVINCE

Summary

Dong Thap province has rich tourism resources with a variety of cultural relics, historical, ecological tourist areas, etc. Moreover, many craft villages are ranked as the national intangible cultural heritage. Developing craft village tourism is significantly advantageous for Dong Thap to diversify tourism products, attracting more visitors. However, the advantage of craft village tourism has yet to be properly exploited. This article examines the potentials, the reality of craft village tourism development in Dong Thap and proposes solutions to sustainably develop craft village tourism.

Keywords: tourism, craft village, Dong Thap.

Ngày nhận bài: 29/7/2015; Ngày nhận lại: 23/11/2015; Ngày duyệt đăng: 22/12/2015.